

Bản án số: 62/2018/HS-ST

Ngày 10 - 10- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Trần Thị Cúc

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Vũ Văn T, sinh năm 1970 tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn R và bà Phan Thị Th; có vợ Trần Thị L và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 31/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 01/4/2018 chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Từ nhỏ không được đi học, không biết chữ. Lớn lên lấy vợ lập gia đình và chuyển đến sinh sống tại xã N, huyện T đến nay.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt”.

2. Bị cáo **Bùi Đức H**, sinh năm 1982 tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C và bà Phạm Thị H; có vợ Phan Thị N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 31/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt H 01 năm tù về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2017 chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 15/10/2009 và ngày 15/01/2011 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2018 đến ngày 26/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn D – sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;

2. Anh Hoàng Thanh L – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;

3. Anh Trần Minh C – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;

4. Anh Doãn Duy Đ – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;

5. Anh Bùi Văn T – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;

6. Ông Phạm Văn H – sinh năm 1948.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30' ngày 17/6/2018, Vũ Văn T đi bộ từ nhà ở Thôn C, xã N, huyện T ra khu vực ao nuôi cá của gia đình để trông coi. Khi đi đến khu vực ngõ vào nhà ông Phạm Văn H, T gặp Vũ Văn D, Hoàng Thanh L, Trần Minh C cũng

đi đến đó. T, D, L và C rủ nhau vào nhà ông H uống nước hút thuốc. Khi vào đến nhà ông H, thấy ông H đang nằm ngủ trên giường ngoài gian phòng khách, cả bọn đi vào gian buồng phía bên trái nhà ông H(theo hướng từ ngoài vào) để ngồi uống nước nói chuyện. Được một lát thì cả bọn rủ nhau chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. L dùng chiếc kéo trong buồng nhà ông H cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba của L đồng thời lấy một bộ bát, đĩa sứ màu trắng ở trong buồng làm công cụ chơi xóc đĩa. Sau đó L, T, D và C ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà để chơi xóc đĩa ăn tiền. Cả bọn thỏa thuận với nhau đánh xóc đĩa theo hình thức chẵn, lẻ, tiền đặt cửa mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. D là người cầm cái đặt 04 quân vị lên trên đĩa, dùng bát úp kín rồi lấy tay lắc 04 quân vị trong bát, sau đó những người chơi bạc chọn chẵn hoặc lẻ và đặt tiền vào cửa. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị đều có màu trắng hoặc 04 quân vị đều có màu vàng hoặc 02 quân vị có màu trắng và 02 quân vị có màu vàng được gọi là chẵn thì người chọn cửa chẵn thắng được nhận số tiền bằng tiền đã dùng để đặt cửa chẵn, người chọn cửa lẻ mất số tiền đã chơi và ngược lại nếu có 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu là lẻ, người chọn cửa lẻ thắng, người chọn cửa chẵn thua. L, T, C và D chơi được một lát thì có Doãn Duy Đến tham gia chơi đánh bạc ăn tiền. Quá trình chơi, D và C thay nhau cầm cái. T chơi được khoảng 15 phút thì đứng dậy về đi biển. Đến khoảng 14h30' cùng ngày thì lần lượt có các đối tượng Bùi Đức H và Bùi Văn T đến tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền cùng các đối tượng ban đầu. Cả bọn chơi đến khoảng 14h45' cùng ngày thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc 04 quân vị, 01 bộ bát đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói và số tiền 2.500.000 đồng. Ngoài ra Công an huyện Tiền Hải còn thu giữ, quản lý của các đối tượng tham gia đánh bạc tổng số tiền 6.580.000 đồng, 05 chiếc điện thoại di động và 04 xe mô tô. Trong đó thu của Bùi Đức H 2.500.000 đồng, Trần Minh C 3.800.000 đồng, Vũ Văn D 250.000 đồng, Hoàng Thanh L 30.000 đồng. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý đồ vật, tài liệu đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nam Cường để làm việc. Đối với Vũ Văn T, sau khi tham gia đánh bạc T đi biển đánh cá, đến ngày 26/6/2018 T lên trụ sở Công an huyện Tiền Hải để làm việc theo giấy triệu tập và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 50.000 đồng là tiền T sử dụng vào việc đánh bạc ngày 17/6/2018. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý 01 chiếc kéo dài 22 cm, cán kéo bằng nhựa là chiếc kéo Hoàng Thanh L sử dụng để cắt quân vị làm công cụ chơi đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 2.800.000 đồng (thu trên chiếu bạc 2.500.000 đồng, thu trên người Vũ Văn D 250.000 đồng và Vũ Văn T giao nộp 50.000 đồng). Cụ thể số tiền của từng đối tượng như sau: Hoàng Thanh L khai mang theo 130.000 đồng, L bỏ ra 100.000 đồng để chơi, quá trình chơi có được có thua, đến khi Công an huyện bắt quả tang thì L đang bị thua hết, còn 30.000 đồng L để trong túi quần không sử dụng vào việc đánh bạc. Vũ Văn D khai mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi có được có thua, khi Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang thì D cất số tiền 250.000 đồng dùng để đánh bạc vào túi quần bên phải. Trần Minh C khai mang theo 4.200.000 đồng, C bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi C đang thắng và có cho T vay 500.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.800.000 đồng C để trong cốp xe máy, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vũ Văn T khai mang theo 150.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi có được có thua, khi đứng dậy ra về thì T còn lại 50.000 đồng cất vào trong túi quần đang mặc, sau đó khi làm việc với Cơ quan điều tra T đã tự giác giao nộp lại số tiền này. Doãn Duy Đ khai mang theo 50.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi bị thua nên Đ có vay L 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Bùi Đức H khai mang theo 2.600.000 đồng, chỉ sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc và bị thua hết, còn lại 2.500.000 đồng H để trong túi quần không sử dụng vào việc đánh bạc. Bùi Văn T khai không mang theo tiền nên có vay của C 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi đến khi Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang T đánh thua hết.

Mặc dù tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 2.800.000 đồng, dưới mức định lượng 5.000.000 đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng qua xác minh lý lịch đối với các đối tượng trên xác định: Vũ Văn T và Bùi Đức H đều có 01 tiền án về tội Đánh bạc theo Bản án số 31/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, chưa được xóa án tích.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã lập biên bản quản lý tổng số tiền 9.130.000 đồng của các đối tượng tham gia đánh bạc, 05 chiếc điện thoại di động, 04 xe mô tô, 01 chiếu cói, 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị và 01 chiếc kéo dài 22 cm.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTH ngày 11/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Văn T và Bùi Đức H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức H phạm tội “Đánh bạc”

- *Hình phạt:*

+ Đối với bị cáo **Vũ Văn T**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập 300.000đồng/tháng.

+ Đối với bị cáo **Bùi Đức H**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập 300.000đồng/tháng, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2018 đến ngày 26/6/2018.

Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho chủ sở hữu: 03 xe máy, 05 chiếc điện thoại di động và số tiền 3.830.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị dùng làm dụng cụ để đánh bạc.

+ Trả lại cho ông Phạm Văn Hảo: 01 bộ bát đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếc kéo dài 22 cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc 2.800.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Đức H số tiền 2.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K7-2542 không dùng vào việc đánh bạc.

Và đề xuất các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn T, Bùi Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 14h55' ngày 17/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T.

- Các biên bản quản lý vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập ngày 17/6/2018 tại nhà ông Phạm Văn H, Thôn C, xã N, huyện T

- Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1984 trú tại Thôn C, xã N, huyện T, anh Hoàng Thanh L, sinh năm 1983, anh Trần Minh C, sinh năm 1989, anh Doãn Duy Đ, sinh năm 1990, anh Bùi Văn T, sinh năm 1992 đều trú tại thôn Đ, xã N, huyện T và ông Phạm Văn H, sinh năm 1948 thường trú tại Thôn C, xã N, huyện T.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13h30' đến 14h45' ngày 17/6/2018, tại nhà ở của ông Phạm Văn H, Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình các bị cáo Vũ Văn T, Bùi Đức H đều đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

*** Điều 321 Tội Đánh bạc quy định:**

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm gây nguy hại cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, nó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng là khách thể trực tiếp được luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, cướp, cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích..., nó không chỉ từng ngày, từng giờ làm thoái hóa, biến chất một bộ phận nhân dân mà nó còn len lỏi đến từng gia đình khiến cho nhiều người rơi vào tình cảnh kinh tế khó khăn, nợ nần chồng chất, tan vỡ hạnh phúc gia đình và hàng loạt các tệ nạn xã hội khác có thể phát sinh. Trong vụ án này các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đều hiểu được tác hại của việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, mặt khác năm 2016 các bị cáo đều bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt về tội đánh bạc, mặc dù mới chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo vẫn không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân, với cùng tâm lý háms lợi, ích kỷ, thích tụ tập, ham vui, muốn có tiền nhưng không bằng công sức lao động chính đáng của bản thân mình, các bị cáo đã không đắn đo suy nghĩ chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị, lên kế hoạch phạm tội từ trước mà trong lúc gặp nhau do ham vui nên nảy sinh ý định rủ rê nhau cùng đánh bạc, số tiền đặt của để sát phạt nhau không lớn, thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Bùi Đức H tham gia với vai trò không đáng kể, không phải là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc, không phải là người cầm cái, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn. Mặc dù bị cáo T cùng các đối tượng Vũ Văn D, Hoàng Thanh L và Trần Minh C là những người có mặt và tham gia đánh bạc ngay từ đầu, còn bị cáo H mới tham gia đánh bạc được khoảng 15 phút thì Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả

tang. Số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo H (T 150.000 đồng, H 100.000 đồng). Tuy nhiên bị cáo H đã hai lần bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc vào các ngày 15/10/2009 và ngày 15/01/2011. Vì vậy đánh giá vai trò của bị cáo T và bị cáo H trong vụ án này là như nhau và ít nguy hiểm hơn so với các đối tượng Hoàng Thanh L (là người chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc), các đối tượng Vũ Văn D và Hoàng Thanh L là những người thay nhau cầm cái trong quá trình đánh bạc và dùng số tiền lớn hơn vào việc đánh bạc. Vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T và bị cáo H là ngang nhau.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T và H đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, tu chí làm ăn, nhất thời phạm tội, bản chất là những người lương thiện, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo T và H đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bùi Đức H có bố đẻ (ông Bùi Đức C) là người có công với Cách mạng, đang được hưởng chế độ thương binh và chất độc màu da cam nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[7] Từ những phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, đông viên, khuyến khích các bị cáo. Cả hai bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay

nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo T, H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn D, anh Hoàng Thanh L, anh Trần Minh C, anh Doãn Duy Đ và anh Bùi Văn T đều khai khi đánh bạc tại nhà ông Phạm Văn H, ông H già yếu, bệnh tật, tinh thần không được minh mẫn, khi các đối tượng đến nhà thì ông H đang nằm ngủ ở gian nhà ngoài, các đối tượng tự ý rủ nhau vào gian buồng trong nhà ông H để đánh bạc, ông H không biết và cũng không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H là có căn cứ.

[9] Vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với 03 xe máy, 05 chiếc điện thoại di động và số tiền 3.830.000 đồng. Qua kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra xác định những tài sản trên không dùng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

+ Đối với 04 quân vị, xác định đây là dụng cụ, phương tiện phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với 01 bộ bát đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếc kéo dài 22 cm đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn H khi các đối tượng lấy để sử dụng vào việc đánh bạc ông H không biết nên cần áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại ông Phạm Văn H là phù hợp.

+ Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 2.800.000 đồng gồm 2.500.000 đồng thu trên chiếu bạc, 250.000 đồng thu trên người của Vũ Văn D và 50.000 đồng do Vũ Văn T tự nguyện giao nộp. Xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

+ Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu trên người của bị cáo Bùi Đức H và 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K7-2542 thu giữ của bị cáo Bùi Đức H Qua kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra xác định số tài sản này bị cáo không dùng để đánh bạc, nên cần trả lại cho bị

cáo Bùi Đức H là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn T, Bùi Đức H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Bùi Đức H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000đồng, tổng là 3.600.000đồng.

- Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức H 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 17/6/2018 đến ngày 26/6/2018 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) tổng 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng 03 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Đức H cho Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000đồng, tổng là 3.330.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị.

- Trả lại ông Phạm Văn H 01 bộ bát đĩa sứ, 01chiếc chiếu cói, 01 chiếc kéo dài 22 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 2.800.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng thu trên chiếu bạc, 250.000 đồng thu trên người của Vũ Văn D và 50.000 đồng do Vũ Văn T tự nguyện giao nộp).

- Trả lại bị cáo Bùi Đức H số tiền 2.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K7-2542.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/9/2018).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại trả lại 03 xe máy, 05 chiếc điện thoại di động và số tiền 3.830.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc cho chủ sở hữu.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Văn T, Bùi Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/10/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- VKDND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Sở T pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi